

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNCT, ngày tháng năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ)*

- **Tên chương trình** : LUẬT
- **Trình độ đào tạo** : Đại học
- **Ngành đào tạo** : Luật
- **Mã số** : 52380101
- **Loại hình đào tạo** : Chính quy tập trung

LỜI GIỚI THIỆU

Căn cứ Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, hồ sơ, quy định mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

Căn cứ nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Luật có trình độ đại học trong thời gian trước mắt và lâu dài tại đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung;

Căn cứ vào khả năng và điều kiện của Trường Đại học Nam Cần Thơ về giảng viên, trang thiết bị và vật chất phục vụ đào tạo;

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản có liên quan, đồng thời có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có đào tạo ngành Luật lâu đời ở Việt Nam như: Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM, Đại học Mở TP. HCM, ... để hoàn thiện xây dựng chương trình này.

1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Luật (52380101) tại Trường Đại học Nam Cần Thơ đào tạo cử nhân Luật có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về pháp luật, thực tiễn pháp lý ở Việt Nam và những kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lãnh vực pháp luật quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật có thể làm việc ở các doanh nghiệp, cơ quan thi hành và bảo vệ pháp luật hay các tổ chức nghiên cứu và tư vấn luật.

Mục tiêu cụ thể

Chương trình Luật hướng đến việc đào tạo, trang bị cho sinh viên ba nhóm kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

**** Kiến thức***

Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về lý luận xã hội, luật học và kinh tế học. Chuyên sâu vào một số lĩnh vực pháp lý dân sự, pháp luật hành chính, pháp luật về hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp.

**** Kỹ năng***

Phát triển tư duy phê phán, khả năng làm việc độc lập cũng như khả năng ứng dụng các kiến thức luật trong quá trình công tác. Đồng thời, chương trình cũng trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết để nâng cao năng lực cá nhân của sinh viên.

**** Thái độ***

Sinh viên là những người có đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Đồng thời, sinh viên chương trình này là người có khả năng tự học, sáng tạo, có định hướng nghề nghiệp tốt.

**** Làm việc sau tốt nghiệp:***

- Làm việc tại các doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật sẽ thích hợp với công việc ở các doanh nghiệp với tư cách là chuyên viên pháp lý phụ trách những công việc liên quan đến đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng; đề xuất giải pháp xử lý tình huống pháp lý trong kinh doanh..

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật, với kiến thức căn bản về pháp luật, kinh tế có thể làm việc trong khu vực công. Sinh viên có thể công tác ở tòa án các cấp, các cơ quan của Quốc hội, viện kiểm sát, công an, các bộ ngành của chính phủ, Ủy ban nhân dân, sở, phòng, ban ở địa phương, các văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, thừa phát lại...

- Làm việc tại các tổ chức nghiên cứu và tư vấn

Sinh viên tốt nghiệp ngành luật có thể tham gia làm việc tại các viện nghiên cứu và các trung tâm cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý (văn phòng, công ty luật). Ngoài ra các sinh viên cũng có thể tham gia các trung tâm trọng tài thương mại với tư cách là trọng tài viên giải quyết các tranh chấp thương mại.

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo của chương trình là 4 năm với (8 học kỳ).

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa là $32+25+50+12+10=129$ tín chỉ (TC), không bao gồm Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục quốc phòng (8 tín chỉ).

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không hạn chế độ tuổi, có đủ điều kiện dưới đây đều được dự tuyển:

- Trình độ văn hoá: đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đủ điều kiện trúng tuyển vào trường theo quy chế tuyển sinh hiện hành.
- Có đủ sức khỏe học tập;
- Không ở thời kỳ bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, bị truy tố, thi hành án và không vi phạm các quy định khác do Nhà nước ban hành.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo: đào tạo theo hệ thống tín chỉ

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Những SV có đủ các điều kiện sau đây thì được xét tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm tốt nghiệp. SV không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tích lũy đủ số học phần quy định của chương trình; có điểm trung bình chung tích lũy không dưới 2.0.
- Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất theo quy định;
- Đạt yêu cầu của khoá luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế.

6. Thang điểm

Chương trình áp dụng thang điểm 10, qui đổi sang điểm chữ theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

STT	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
7.1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	32	
7.1.1	Các học phần bắt buộc	22	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1&2	5	

STT	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	
4	Tiếng Anh căn bản 1, 2 &3	9	
5	Tin học căn bản	3	
6	Giáo dục quốc phòng (*)	8	CC
7	Giáo dục thể chất (*)	3	CC
7.1.2	<i>Các học phần tự chọn</i>	10	
1	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	
2	Quan hệ chính trị quốc tế	2	
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
4	Lịch sử văn minh thế giới	2	
5	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	3	
6	Logic học đại cương	2	
7	Tâm lý học đại cương	2	
8	Xã hội học đại cương	2	
9	Kinh tế học đại cương	3	
10	Thống kê xã hội học	3	
7.2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	97	
7.2.1	Kiến thức cơ sở ngành	25	
1	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 1&2	4	
2	Luật hiến pháp Việt Nam	3	
3	Luật học so sánh	2	
4	Luật hình sự Việt Nam	2	
5	Luật dân sự Việt Nam 1	3	
6	Luật thương mại 1 (Pháp luật về các loại hình thương nhân)	3	
7	Luật hành chính Việt Nam	2	
8	Văn bản pháp luật	2	
9	Công pháp quốc tế	2	
10	Tư pháp quốc tế	2	
7.2.2	Kiến thức ngành	49	
7.2.2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	37	
1	Luật WTO	3	
2	Luật đầu tư Quốc tế	2	

STT	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Luật thuế quốc tế	3	
2	Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hóa quốc tế	2	
3	Pháp luật điều chỉnh thương mại dịch vụ quốc tế	3	
4	Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp	3	
5	Hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế	3	
6	Công chứng, chứng thực và giao dịch đảm bảo	2	
7	Luật cạnh tranh	3	
8	Luật đất đai	3	
9	Luật thương mại 2 (Pháp luật về hoạt động thương mại)	3	
10	Thương mại điện tử và Quyền sở hữu trí tuệ	2	
11	Tiếng Anh chuyên ngành pháp lý	3	
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	2	
7.2.2.2	<i>Các học phần tự chọn</i>	13	
1	Các tổ chức kinh doanh quốc tế	3	
2	Pháp luật hải quan	2	
3	Giải quyết tranh chấp đầu tư giữa chính phủ nước tiếp nhận đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài	3	
4	Thanh toán quốc tế	2	
5	Trọng tài thương mại quốc tế	3	
6	Luật hợp đồng so sánh	2	
7	Luật cạnh tranh so sánh	3	
8	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	
9	Luật tố tụng dân sự	3	
10	Luật tố tụng hình sự	2	
11	Luật hôn nhân và gia đình	2	
7.2.3	<i>Kiến thức bổ trợ (tự chọn)</i>	12	
1	Luật dân sự Việt Nam 2	3	
2	Luật hợp đồng thông dụng	2	
3	Luật kinh doanh bảo hiểm	2	
4	Luật kinh doanh bất động sản	2	
5	Luật thương mại quốc tế	2	
6	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	

STT	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
7	Pháp luật về an sinh xã hội	2	
8	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	2	
9	Pháp luật về thanh tra	2	
10	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2	
11	Luật hành chính đô thị	2	
12	Quản lý Nhà nước về hộ tịch	2	
13	Luật lao động quốc tế	3	
14	Luật môi trường quốc tế	2	
15	Luật các tổ chức quốc tế	2	
16	Thi hành án dân sự	2	
17	Đảm bảo nghĩa vụ	2	
18	Tội phạm học	2	
19	Luật tài chính Nhà nước	2	
20	Luật thương mại 3 (Phá sản và giải quyết tranh chấp)	2	
7.2.4	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	10	
1	Thực tập tốt nghiệp (Internship)	4	
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thay thế các học phần sau:	6	
3	Nghiệp vụ tòa án	2	
4	Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện hành chính	2	
5	Pháp luật về quyền con người	2	
	Tổng cộng	129	

8. Kế hoạch giảng dạy

HỌC KỲ I

STT	Học phần	Số TC	Ghi chú
1	Những NLCB của CN Mác – Lênin 1	2	
2	Tiếng Anh căn bản 1	3	
3	Tin học căn bản	3	
4	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	1	
5	<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>	8	
Tự chọn 1: Chọn 05 TC trong các học phần sau		5	Đại cương
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	

2	Lịch sử văn minh thế giới	2	
3	Logic học đại cương	2	
4	Kinh tế học đại cương	3	
5	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	
Tổng cộng		13	

HỌC KỲ 2

STT	Học phần	Số TC	Ghi chú
1	Những NLCB của CN Mác – Lênin 2	3	
2	Tiếng Anh căn bản 2	3	
3	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 1	2	
4	Luật thương mại 1 (Pháp luật về các loại hình thương nhân)	3	
5	Luật hành chính Việt Nam	2	
6	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	1	
Tự chọn 2: Chọn 05 TC trong các học phần sau		5	Đại cương
1	Thống kê xã hội học	3	
2	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	
3	Quan hệ chính trị quốc tế	2	
4	Tâm lý học đại cương	2	
5	Xã hội học đại cương	2	
Tổng cộng		18	

HỌC KỲ 3

STT	Học phần	Số TC	Ghi chú
1	Tiếng Anh căn bản 3	3	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 2	2	
4	Luật thương mại 2 (Pháp luật về hoạt động thương mại)	3	
5	Luật hiến pháp Việt Nam	3	
6	Luật học so sánh	2	
7	Văn bản pháp luật	2	
1	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	1	
Tổng cộng		17	

HỌC KỲ 4

STT	Học phần	Số TC	Ghi chú
1	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
2	Luật hình sự Việt Nam	2	
3	Luật dân sự Việt Nam 1	3	
4	Luật WTO	3	
5	Công chứng, chứng thực và giao dịch đảm bảo	2	
Tự chọn 3: Chọn 05 TC trong các học phần sau		5	Kiểm thức ngành
1	Thanh toán quốc tế	3	
2	Luật tố tụng hình sự	2	
3	Luật tố tụng dân sự	3	
4	Luật hợp đồng so sánh	2	
5	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	
Tổng cộng		18	

HỌC KỲ 5

STT	Học phần	Số TC	Ghi chú
1	Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hóa quốc tế	2	
2	Thương mại điện tử và Quyền sở hữu trí tuệ	2	
3	Tiếng Anh chuyên ngành pháp lý	3	
4	Luật đầu tư quốc tế	2	
5	Luật đất đai	3	
Tự chọn 4: Chọn 02 TC trong các học phần sau		2	Kiểm thức ngành
1	Pháp luật hải quan	2	
2	Luật hôn nhân và gia đình	2	
Tự chọn 5: Chọn 05 TC trong các học phần sau		5	Bổ trợ
1	Luật dân sự Việt Nam 2	3	
2	Luật lao động quốc tế	3	
3	Luật hợp đồng thông dụng	2	
4	Luật kinh doanh bảo hiểm	2	
5	Luật kinh doanh bất động sản	2	
6	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	
7	Luật tài chính nhà nước	2	
Tổng cộng		19	

HỌC KỲ 6

STT	Học phần	Số TC	Ghi chú
1	Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp	3	
2	Pháp luật điều chỉnh thương mại dịch vụ quốc tế	3	
3	Hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế	3	
4	Công pháp quốc tế	2	
Tự chọn 6: Chọn 03 TC trong các học phần sau		3	Kiến thức ngành
5	Giải quyết tranh chấp đầu tư giữa chính phủ nước tiếp nhận đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài	3	
6	Trong tài thương mại quốc tế	3	
Tự chọn 7: Chọn 02 trong các học phần sau		4	kiến thức bổ trợ
1	Luật thương mại 3	2	
2	Luật các tổ chức quốc tế	2	
3	Luật môi trường quốc tế	2	
4	Luật thương mại quốc tế	2	
5	Pháp luật về an sinh xã hội	2	
6	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	2	
7	Luật hành chính đô thị	2	
Tổng cộng		18	

HỌC KỲ 7

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Luật cạnh tranh	3	
2	Tư pháp quốc tế	2	
3	Luật thuế quốc tế	3	
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	2	
Tự chọn 8: Chọn 03 TC trong các học phần sau		3	Kiến thức ngành
5	Luật cạnh tranh so sánh	3	
6	Các tổ chức kinh doanh quốc tế	3	
Tự chọn 9: Chọn 04 TC trong các học phần sau		4	Bổ trợ

1	Thi hành án dân sự	2	
2	Đảm bảo nghĩa vụ	2	
3	Tội phạm học	2	
4	Pháp luật về thanh tra	2	
5	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2	
6	Quản lý nhà nước về hộ tịch	2	
Tổng cộng		17	

HỌC KỲ 8

STT	Học phần	Số TC	Ghi chú
1	Thực tập tốt nghiệp	4	
2	Khóa luật tốt nghiệp hoặc học thay thế các học phần	6	
	2.1. Nghiệp vụ tòa án	2	
	2.2. Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện hành chính	2	
	2.3. Pháp luật về quyền con người	2	
Tổng		10	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1&2 (5 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;

Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh;

Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin;

Cùng với Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta;

Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới;

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3 tín chỉ)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

9.4. Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Nội dung học phần: Trang bị những vấn đề về văn hoá học; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá, văn minh, những đặc trưng, chức năng của văn hoá, các loại hình văn hoá, cấu trúc của hệ thống văn hoá, mối quan hệ giữa văn hoá và văn minh, văn hoá với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội... Từ đó đi sâu giới thiệu về điều kiện hình thành văn hoá Việt Nam, về diễn trình phát triển văn hoá trong tiến trình lịch sử, về các vùng văn hoá và những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam

9.5. Lịch sử văn minh thế giới (2 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Nội dung học phần: cung cấp một số khái niệm có liên quan đến môn học như văn hóa, văn minh; ý nghĩa của những thành tựu và tác động của những thành tựu đó đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người; mối liên hệ giữa thành tựu và mặt trái của các nền văn minh; nguyên nhân sụp đổ cả một số nền văn minh; luận giải về tác động hai mặt của nền văn minh hiện đại đối với xã hội loài người... Điều đáng chú ý là tín chỉ này sẽ đưa ra những cách đánh giá mới về phương pháp nhận thức, cách tiếp cận các nền văn minh, khác với truyền thống để qua đó, hiểu rõ vai trò đặc biệt của một vài quốc gia trong văn minh hiện đại. Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở kể cả cho người dạy và học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để ngày càng hoàn thiện về nhận thức. Nội dung môn học góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, biết quý trọng và gìn giữ những sản phẩm vật chất và tinh thần của văn minh nhân loại, biết vận dụng hữu ích vào việc hoàn thiện nhân cách mỗi con người và kiến thiết đất nước theo đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

9.6. Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học này giúp sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản của tâm lý học,

đối tượng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu tâm lý; nắm vững bản chất của hiện tượng tâm lý và lý giải được cơ sở sinh lý thần kinh của các hiện tượng tâm lý con người.

9.7. Xã hội học đại cương (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học này cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng của xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học, hệ thống các khái niệm và nguyên lý cơ bản của xã hội học, cơ cấu của môn xã hội học: lý thuyết và thực hành, xã hội học đại cương và chuyên ngành xã hội học.

9.8. Tiếng Anh căn bản 1, 2 & 3 (9 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học giúp SV trang bị kỹ năng và khả năng ngôn ngữ ở cấp độ tiền Trung cấp (Pre - Intermediate). Ngoài 4 kỹ năng chính là nghe, nói, đọc, viết, môn học này cũng phân chia kỹ năng nói thành 2 dạng: kỹ năng nói đơn thuần và giao tiếp tương tác. Đồng thời, SV sẽ được cung cấp kiến thức ngôn ngữ về văn phạm, từ vựng và phát âm. Môn học này cũng chú trọng đến khả năng giao tiếp theo bối cảnh và giúp SV có cách nhìn chung về ngôn ngữ và việc sử dụng ngôn ngữ.

9.9. Tin học căn bản (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về Tin học, giới thiệu sơ lược về máy tính, hệ điều hành, Internet, hướng dẫn sử dụng cơ bản một số phần mềm ứng dụng trong văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính...) để có thể soạn thảo các công văn, văn bản, hợp đồng, tài liệu... bằng tiếng Việt, dùng bảng tính để thực hiện các tính toán cơ bản, vẽ đồ thị...

9.10. Logic học đại cương (2 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Đây là môn khoa học nghiên cứu những hình thức và các quy luật của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Người học sẽ nhận ra những điều kiện cần thiết để con người đạt đến tri thức chân thật, biết phân tích kết cấu của quá trình tư duy, nắm bắt được những thao tác logic và phương pháp luận chuẩn xác.

9.11. Thống kê xã hội học (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thống kê, nêu lên tính chất đặc thù trong thống kê các hiện tượng, yếu tố mang tính xã hội. Đi vào sử dụng các phần mềm thống kê mô tả, thống kê suy diễn.

Môn học chứng chỉ điều kiện: Giáo dục thể chất (3 tín chỉ)

Môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật và phương pháp tập luyện các môn thể thao theo nội dung chương trình, phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, bảo vệ và tăng cường sức khỏe phòng chống bệnh tật, nâng cao khả năng học tập và lao động phục vụ xã hội, góp phần hình thành nên những phẩm chất ý chí như lòng dũng cảm, tính tự tin, kiên trì vượt khó, ý thức tổ chức kỷ luật.

Môn học chứng chỉ điều kiện: Giáo dục quốc phòng (8 tín chỉ)

Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

9.12. Kinh tế học đại cương (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các nguyên lý kinh tế cơ bản. Môn học đề cập đến cung cầu thị trường, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, cấu trúc thị trường và tác động của các chính sách can thiệp thị trường của chính phủ. Đo lường sản lượng quốc gia, tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chỉ số giá, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp của nền kinh tế. Giải thích các biến động vĩ mô trong nền kinh tế cũng như phân tích chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ và dùng để giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.

9.13. Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế học

Môn học nguyên lý kế toán nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; trình tự kế toán và các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

9.14. Quản trị học (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Môn học còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin

và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

9.15. Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật 1&2 (4 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng, cơ bản về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và tổ chức bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; hành vi pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa.

9.16. Luật hiến pháp Việt Nam (3 tín chỉ)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật 1&2

Những nội dung chính: Ngành luật hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của hiến pháp trong lịch sử; lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử, quốc tịch, quốc kỳ, quốc ca của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Môn học còn giới thiệu tổng quan về bộ máy nhà nước, quốc hội, chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân.

9.17. Lịch sử nhà nước và pháp luật (Thế giới và Việt Nam) (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật

Môn học giới thiệu lịch sử hình thành nhà nước và pháp luật; lịch sử nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, pháp luật phong kiến, pháp luật tư sản và pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Giới thiệu quá trình ra đời nhà nước đầu tiên ở Việt Nam; nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kỳ đấu tranh chống đồng hóa của phong kiến Trung Quốc; nhà nước và pháp luật phong kiến Đại Việt; nhà nước và pháp luật thời kỳ Pháp thuộc; nhà nước và pháp luật từ 1945 đến nay.

9.18. Luật học so sánh (2 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Lý luận cơ bản về luật học so sánh, các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới: hệ thống pháp luật châu Âu lục địa, hệ thống pháp luật Anh-Mỹ, hệ thống pháp luật của một số nước Hồi giáo và của một số nước chịu ảnh hưởng của tôn giáo; hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa; hệ thống pháp luật một số nước ASEAN và Đông Âu.

9.19. Luật hình sự Việt Nam (phần chung – phần riêng) - (4 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Những khái niệm quy định về tội phạm và hình phạt. Điều chỉnh mối quan hệ giữa Nhà nước và người phạm tội. Cung cấp nguyên tắc cơ bản và nhiệm vụ luật hình sự Việt Nam. SV sẽ nắm được hành vi nào là hành vi phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự, những ai phải chịu trách nhiệm hình sự; giới thiệu các nguồn để điều chỉnh mối quan hệ xã hội khi có tội phạm xảy ra. Những quyết định hình phạt, những trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt, miễn chấp hành cũng được giới thiệu.

Kiến thức và lý luận về tội danh và ý nghĩa của việc xác định tội danh, ý nghĩa của việc xác định tội danh. Lý thuyết định tội và định khung hình phạt.

9.20. Luật dân sự Việt Nam 1&2 (6 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Cung cấp kiến thức cơ bản về luật dân sự VN, về các chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự, hiểu biết các vấn đề liên quan đến tài sản và quyền sở hữu đối với tài sản, pháp luật về thừa kế trong luật thực định VN, đặc biệt về cách giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xác định phần di sản được hưởng của người thừa kế trong các tình huống phức tạp.

Giao dịch dân sự, nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ, hợp đồng dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

9.21. Luật tài chính Nhà nước (2 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp, Luật hành chính

Những nội dung chính: Giới thiệu khái quát luật tài chính trong hệ thống pháp luật VN, về NSNN, luật NSNN trong chế độ phân cấp quản lý ngân sách và quản lý quỹ ngân sách. Các vấn đề liên quan đến lập dự toán ngân sách NN chấp hành và quyết toán NSNN, Thu-Chi NSNN thông qua các loại hình thuế. Các định chế về thuế ở các quốc gia khác sẽ được nêu ra, so sánh và đối chiếu.

9.22. Văn bản pháp luật (2 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp, Luật hành chính

Khái niệm hoạt động xây dựng văn bản pháp luật; Những nguyên tắc cơ bản của hoạt động xây dựng văn bản pháp luật; khoa học pháp lý và hoạt động xây dựng văn bản pháp luật; Khái niệm xây dựng pháp luật, văn bản pháp luật; các qui tắc xây dựng văn bản qui phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật; soạn thảo văn bản pháp luật của cơ quan quyền lực nhà nước; soạn thảo văn bản pháp luật của hành chính nhà nước; soạn thảo văn bản pháp luật của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân; một số loại văn bản quản lý thông dụng, kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật.

9.23. Phương pháp nghiên cứu khoa học luật (2 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp, thống kê xã hội học

Những nội dung chính: cung cấp phương pháp nghiên cứu và phân tích thông tin trong ngành luật. Ứng dụng trong thực hiện công trình nghiên cứu

học tập, viết luận văn, báo cáo khoa học và các hoạt động học thuật liên quan đến ngành luật.

9.24. Công pháp quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật; Hiến pháp; luật hành chính; Luật dân sự; Luật thương mại 1.

Những nội dung chính: Chủ quyền quốc gia, công nhận quốc gia, thừa kế quốc gia trong Luật quốc tế; quan hệ của quốc gia đối với các chủ thể khác của Luật quốc tế; dân cư và lãnh thổ trong Luật quốc tế. Các nguyên tắc và phương thức giải quyết tranh chấp quốc tế. Các cơ quan tài phán quốc tế: Tòa án Liên hiệp quốc, các tòa án quốc tế khác, trọng tài quốc tế.

9.25. Tư pháp quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, Luật hôn nhân gia đình, Luật tố tụng dân sự, Luật sở hữu trí tuệ, Luật thương mại 1,2,3, Luật lao động, Công pháp quốc tế.

Những nội dung chính: Khái niệm, nguồn và chủ thể của tư pháp quốc tế. Xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế. Các hệ thuộc cơ bản trong tư pháp quốc tế và vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài. Các vấn đề quyền sở hữu; quyền thừa kế; quyền sở hữu trí tuệ; hợp đồng; hôn nhân gia đình trong tư pháp quốc tế; vấn đề quyền tài phán; công nhận và thi hành phán quyết tòa án, trọng tài nước ngoài.

9.26. Công chứng, chứng thực và giao dịch đảm bảo (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, Luật hôn nhân gia đình, Luật tố tụng dân sự, Luật sở hữu trí tuệ, Luật thương mại 1,2,3.

Những nội dung chính: Những quy định chung về công chứng; Công chứng viên; Tổ chức hành nghề công chứng; Thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch và những vấn đề khác liên quan đến công chứng. Những quy định chung về chứng thực; Quản lý nhà nước về chứng thực; Nhiệm vụ, quyền hạn của người thực hiện chứng thực; Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch và những vấn đề khác liên quan đến chứng thực

9.27. Đảm bảo nghĩa vụ (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, Luật hôn nhân gia đình, Luật sở hữu trí tuệ, Luật thương mại 1,2,3, Luật lao động.

Những nội dung chính: Kiến thức pháp lý cơ bản về các biện pháp đảm bảo nghĩa vụ do luật quy định như bảo lãnh, thế chấp, cầm cố, ký quỹ, ký cược, hợp đồng song vụ, quyền cầm giữ hàng hải, quyền sở hữu trong mua trả chậm, mua bán có điều kiện chuộc lại,... Các kiến thức về ký giao dịch đảm bảo và xử lý tài sản đảm bảo.

9.28. Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, Luật thương mại, luật lao động.

Nội dung chính: Khái quát về hợp đồng và các nguyên tắc cơ bản trong đàm

phán. Quan điểm chung khi soạn thảo hợp đồng, giao kết hợp đồng và chấp nhận giao kết. Kỹ năng soạn thảo một số điều khoản của hợp đồng.

9.29. Luật các tổ chức quốc tế (2 tín chỉ)

Môn học trước:

Những nội dung chính: Nghiên cứu nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, điều chỉnh hoạt động của các tổ chức quốc tế. Tập trung nghiên cứu về pháp lý liên quan đến các tổ chức thương mại thế giới, hiệp hội các quốc gia, hiệp hội các nghiệp đoàn chuyên môn khác.

9.30. Luật cạnh tranh (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại 1, 2.

Những nội dung chính: Kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh (chống độc quyền), hành vi cạnh tranh không lành mạnh; hạn chế về cạnh tranh, cơ quan quản lý cạnh tranh; điều tra xử lý vụ việc cạnh tranh; cơ quan và người tham gia tố tụng cạnh tranh; điều tra và xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh.

9.31. Luật đất đai (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật hiến pháp, Luật hành chính, luật dân sự.

Những nội dung chính: Những vấn đề chung về sở hữu toàn dân đối với đất đai; các nguyên tắc cơ bản và chế độ quản lý nhà nước về đất đai; quyền sử dụng đất và địa vị pháp lý của người sử dụng đất; chế độ pháp lý của một số loại đất chuyên dụng: đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và đất ở.

9.32. Luật đầu tư (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại

Những nội dung chính: những vấn đề cơ bản về đầu tư; các biện pháp khuyến khích và bảo đảm đầu tư; các biện pháp khuyến khích và bảo đảm đầu tư trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập hoặc ký kết; giới thiệu Luật đầu tư nước ngoài của một số nước.

9.33. Luật hành chính Việt Nam (2 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp

Những nội dung chính: Luật hành chính và quản lý nhà nước; đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật hành chính; quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính; các nguyên tắc cơ bản của quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; thủ tục hành chính; quyết định hành chính; địa vị pháp lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước; địa vị pháp lý hành chính của cán bộ công chức nhà nước; địa vị pháp lý hành chính của các tổ chức xã hội, địa vị pháp lý hành chính của công dân, người nước ngoài; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; các biện pháp bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.

9.34. Luật hành chính đô thị (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, luật hành chính

Những nội dung chính: Những vấn đề pháp lý nổi bật trong đô thị hiện nay (quy hoạch xây dựng, thu hồi đất) được đề cập có hệ thống. Kiến thức pháp lý về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện quy hoạch. Vấn đề sinh hoạt trong đô thị hiện đại, các tiện ích đô thị, sử dụng và bảo quản các công trình

9.35. Luật hôn nhân và gia đình (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự

Những nội dung chính: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình; quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; sự phát triển của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; các chế định cụ thể của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam: kết hôn, hủy hôn trái pháp luật; quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ với con và các thành viên khác trong gia đình; quan hệ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân.

9.36. Luật hợp đồng thông dụng (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự.

Những nội dung chính: Trong đời sống xã hội, con người luôn có mối quan hệ với tự nhiên và cả với con người lẫn nhau. Mối quan hệ giữa người với người được thể hiện ở nhiều phương diện, trong đó có việc trao đổi mua bán. Môn học giúp sv xác định được từng loại hợp đồng và đặc điểm về quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng, thời điểm giao kết, phát sinh hiệu lực mang tính bắt buộc giữa các bên và bên thứ 3.

Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình; quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; sự

9.37. Luật lao động (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật hiến pháp, luật dân sự

Những nội dung chính: Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động, những nguyên tắc và nguồn của luật lao động; quan hệ pháp luật lao động; hệ thống ngành luật lao động; cơ chế ba bên và vai trò của nhà nước trong lãnh vực lao động; tiêu chuẩn lao động quốc tế. Khái niệm, phân loại tranh chấp lao động, những ảnh hưởng của tranh chấp lao động đối với quan hệ lao động xã hội; giải quyết : những nguyên tắc giải quyết và cơ chế pháp luật giải quyết tranh chấp lao động.

9.38. Luật môi trường (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật hiến pháp, Luật hành chính

Những nội dung chính: Pháp luật kiểm soát ô nhiễm (đánh giá tác động môi trường, hệ thống tiêu chuẩn về môi trường, những khía cạnh pháp lý về quản lý chất thải); pháp luật về bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học; các khía cạnh pháp lý quốc tế về bảo vệ môi trường.

9.39. Luật tố tụng dân sự (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự

Những nội dung chính: Khái niệm và nguyên tắc của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền của tòa án nhân dân, cơ quan tiến hành và tham gia tố tụng dân sự; chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự; án phí, chi phí tố tụng; lệ phí tòa án và tiền phạt trong tố tụng dân sự. Khởi kiện, khởi tố và thụ lý án dân sự; điều tra, tạm đình chỉ và đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự; hòa giải vụ án dân sự; phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm án dân sự; giải quyết vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài.

9.40. Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện hành chính (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, luật hành chính

Những nội dung chính: Kiến thức cơ bản về trình tự thủ tục khiếu nại, khởi kiện vụ án hành chính và giải quyết khiếu nại, khiếu kiện vụ án hành chính.

9.41. Luật tố tụng hình sự (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật hình sự

Những nội dung chính: Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành và tham gia tố tụng; chứng cứ trong tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự. Khởi tố vụ án hình sự; điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm, xét lại bản án và quyết định chưa có hiệu lực pháp luật theo thủ tục phúc thẩm; quyết định của tòa án và thi hành bản án; xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật

9.42. Luật Thuế quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật tài chính, Luật thương mại 1

Những nội dung chính: Pháp luật về thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất đai...; xử lý vi phạm pháp luật về thuế và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thuế.

9.43. Luật thương mại 1 (Pháp luật về các loại hình thương nhân) (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, luật hành chính

Những nội dung chính: Những kiến thức pháp luật về các loại hình thương nhân, đặc điểm pháp lý, thành lập, đăng ký kinh doanh của các loại hình thương nhân như: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

9.44. Luật thương mại 2 (Pháp luật về hoạt động thương mại) (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, luật hành chính, Luật thương mại 1

Những nội dung chính: Những kiến thức pháp luật về thương mại và hoạt động thương mại; các giao dịch thương mại hàng hóa; vận chuyển hàng hóa, dịch vụ giao nhận và giám định hàng hóa; hoạt động trung gian thương mại; đấu

thầu, đấu giá hàng hóa và pháp luật về các dịch vụ xúc tiến thương mại.

9.45. Luật thương mại 3 (Phá sản và giải quyết tranh chấp) (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, luật hành chính, Luật thương mại 1, 2.

Những nội dung chính: Những kiến thức pháp luật về thủ tục phá sản doanh nghiệp và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại: thương lượng, trung gian hòa giải, trọng tài thương mại, tòa án.

9.46. Thi hành án dân sự (2 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh căn bản 1,2,3, các học phần cơ bản về pháp luật.

Những nội dung: sự phát triển và các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thi hành án dân sự; các quy định chung của pháp luật về thi hành án dân sự; thủ tục thi hành án dân sự; các biện pháp cưỡng chế trong quá trình thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong thi hành án dân sự.

9.47. Tiếng Anh chuyên ngành pháp lý (3 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh căn bản 1,2,3, các học phần cơ bản về pháp luật.

Những nội dung chính: Học phần có vai trò quan trọng tất yếu trong việc trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về Kinh tế, Luật. Từ đó, phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một số tài liệu văn bản ngắn gọn, đơn giản bằng tiếng Anh có liên quan đến chuyên ngành.

9.48. Tội phạm học (2 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh căn bản 1,2,3, các học phần cơ bản về pháp luật.

Những nội dung chính: là ngành khoa học xã hội pháp lý, có mối quan hệ chặt chẽ, sử dụng số liệu và luận điểm khoa học của nhiều ngành khoa học khác: Luật học, xã hội học, triết học, kinh tế học, tâm lý học, giáo dục học. Môn học nghiên cứu về tình hình tội phạm, phương hướng cũng như các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm trong xã hội. Sau khi học, sv có thể nhận thức được đặc điểm tình hình tội phạm nói chung và các loại tội phạm nói riêng.

9.49. Thực tập nghề luật (4 tín chỉ)

Môn học trước: Lý luận chung về NN&PL, Luật hiến pháp, các luật chung, luật tố tụng, luật chuyên ngành.

Những nội dung chính: Trang bị các kỹ năng thực hành nghề nghiệp như phổ biến và giáo dục pháp luật, kỹ năng tư vấn pháp luật, nghiên cứu ứng dụng pháp luật vào các trường hợp cụ thể trong thực tiễn, các hoạt động tổ chức phiên toàn tập sự, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

9.50. Luật kinh doanh bảo hiểm (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại 1, 2, Luật dân sự.

Những nội dung chính: Các loại hình bảo hiểm tự nguyện và bắt buộc; bảo đảm của nhà nước đối với kinh doanh bảo hiểm; những nguyên tắc cơ bản trong

hoạt động bảo hiểm; hợp tác và cạnh tranh trong kinh doanh bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm; bảo hiểm con người; bảo hiểm tài sản; bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Doanh nghiệp bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm.

9.51. Luật kinh doanh bất động sản (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại 1, 2, Luật đất đai.

Những nội dung chính: Những quy định chung về kinh doanh bất động sản: nguyên tắc hoạt động kinh doanh bất động sản, các loại và điều kiện bất động sản được kinh doanh, điều kiện và phạm vi hoạt động đối với tổ chức và cá nhân kinh doanh bất động sản, chính sách và trách nhiệm nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản. Kinh doanh nhà, công trình xây dựng. Kinh doanh quyền sử dụng đất và dịch vụ bất động sản. Hợp đồng kinh doanh bất động sản và dịch vụ bất động sản.

9.52. Luật thương mại quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, Luật thương mại 1,2,3.

Những nội dung chính: Những vấn đề chung về luật thương mại quốc tế; các thiết chế của luật thương mại quốc tế; hợp đồng thương mại quốc tế; thanh toán quốc tế và giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

9.53. Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật thương mại 1, Luật ngân hàng

Nội dung chính: Các quy định pháp luật về thị trường giao dịch chứng khoán. Các quy định pháp luật về công bố thông tin trong các hoạt động chứng khoán và TTCK. Các quy định pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Hệ thống đăng ký - Lưu ký - Thanh toán bù trừ chứng khoán. Các quy định pháp luật về công ty đại chúng. Các quy định pháp luật về chào bán chứng khoán ra công chúng. Quản lý Nhà nước về thanh tra hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các quy định pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các quy định về việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và bồi thường thiệt hại trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9.54. Pháp luật về an sinh xã hội (2 tín chỉ)

Môn học trước:

Những nội dung chính: Cung cấp những vấn đề chung về luật an sinh xã hội, điều chỉnh các nhóm quan hệ trong lĩnh vực giải quyết việc làm, chống thất nghiệp, chăm sóc y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, ưu đãi xã hội. Kiến thức về ổn định và nâng cao mức sống của xã hội.

9.55. Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng (2 tín chỉ)

Môn học trước:

Những nội dung chính: Hiểu về các quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như: Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng; Trách nhiệm của các Doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Giải quyết tranh chấp liên quan đến người tiêu dùng...; Kiến thức thực tiễn về hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam: những hoạt động kinh doanh có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng; những hành vi cạnh tranh không lành mạnh vi phạm quyền lợi người tiêu dùng...; Trên cơ sở lý luận và thực tiễn thi hành pháp luật về Bảo vệ người tiêu dùng, tìm ra được những vấn đề bất cập giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động Bảo vệ người tiêu dùng; từ đó, có những nhận xét và ý kiến về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam.

9.56. Pháp luật sở hữu trí tuệ (3 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự

Những nội dung chính: Quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp; chuyên giao công nghệ; quyền đối với giống cây trồng. Công ước về quyền sở hữu trí tuệ trên thế giới. Trình tự thủ tục đăng ký bảo hộ, các trường hợp ngoại lệ của bảo hộ, chuyên giao quyền trong sở hữu trí tuệ. Giám định trong sở hữu trí tuệ, đại diện, biện pháp xử lý xâm phạm,....

9.57. Pháp luật về thanh tra (2 tín chỉ)

Môn học trước:

Những nội dung chính: Cung cấp kiến thức cơ bản về thanh tra: Thanh tra Nhà nước, Thanh tra nhân dân. Tiêu chuẩn để trở thành thanh tra viên, quy tắc ứng xử của thanh tra khi thực thi công vụ. Thẩm quyền của cơ quan thanh tra, trình tự thủ tục tiến hành cuộc thanh tra và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động thanh tra.

9.58. Pháp luật về xuất nhập khẩu (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự, Luật thương mại

Nội dung chính: Kiến thức cơ bản về hoạt động xuất nhập khẩu, pháp luật về xuất nhập khẩu nói chung và quy trình, thủ tục có liên quan khi tiến hành các hoạt động XNK. Chính sách chung về xuất nhập khẩu; cơ chế điều hành hạn ngạch, thuế quan; các phương thức xuất nhập khẩu; cơ chế điều hành xuất nhập khẩu.

9.59. Quản lý Nhà nước về hộ tịch (2 tín chỉ)

Môn học trước: Luật dân sự.

Nội dung chính: Một số vấn đề cơ bản về công tác hộ tịch; Đăng ký hộ tịch không có yếu tố nước ngoài; Đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài. Cấp lại bản sao các giấy tờ hộ tịch, cấp lại bản chính giấy khai sinh.

9.60. Pháp luật về thị trường bất động sản (2 tín chỉ) (TT-KTTN)

Môn học trước:

Nội dung chính: cung cấp các quy định của pháp luật Việt Nam về thị trường bất động sản, sàn giao dịch bất động sản trên cơ sở so sánh, đối chiếu pháp luật các nước. Đề cập thực trạng thị trường bất động sản ở Việt Nam và những giải pháp chủ yếu liên quan (lập, thẩm định, phê duyệt dự án nhà ở); giao dịch bất động sản công khai và giao dịch “ngầm”; các kỹ năng giao dịch bất động sản, các thủ tục liên quan đến giao dịch bất động sản.

9.61. Khóa luận tốt nghiệp – Luật (3 tín chỉ)

Môn học trước:

Nội dung chính: Sau khi thực tập tốt nghiệp, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện khóa luận tốt nghiệp trong một thời gian nhất định nếu đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp.

Nếu sinh viên không đủ tiêu chuẩn để làm Khóa luận tốt nghiệp thì đăng ký học các học phần chuyên môn thay thế để tích lũy đủ số tín chỉ quy định.

9.62. Nghiệp vụ tòa án (2 tín chỉ) (TT-KTTN)

Môn học trước: Luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hình sự

Nội dung chính: Cơ cấu tổ chức hệ thống tòa án Việt Nam, các chức danh trong ngành tòa án, quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng. Nêu ra những nghiệp vụ cần thiết của mỗi chức danh khi giải quyết vụ án hình sự hay giải quyết các tranh chấp dân sự

9.63. Pháp luật về quyền con người (2 tín chỉ) (TT-KTTN)

Môn học trước:

Nội dung chính: Quyền con người luôn được các quốc gia quan tâm và được bảo vệ bằng pháp luật. Trên cơ sở nhận thức chung về quyền con người, đi sâu nghiên cứu cơ chế bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực dân sự: bảo vệ quyền con người trong pháp luật dân sự, tố tụng dân sự, hôn nhân gia đình và lao động. Đây là lĩnh vực thiết thực gắn bó với đời sống hàng ngày nên có rất nhiều thông tin có ý nghĩa. Những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, tính và những đặc điểm cơ bản của quyền con người; mối quan hệ giữa quyền con người và quyền công dân đặc biệt là trong lĩnh vực luật dân sự; các cơ chế bảo đảm và thúc đẩy quyền con người phát triển trên phạm vi quốc tế cũng như quốc gia; đặc biệt là quan điểm, chính sách và pháp luật của Việt Nam đối với vấn đề bảo đảm và thúc đẩy quyền con người phát triển trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Tất cả các môn học được thực hiện theo đúng đề cương môn học được đưa ra trước khi môn học bắt đầu.